

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1301064707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 28/11/2018 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 06/11/2024)



CHAUTHANHWACO

TÒ CHỨC ĐĂNG KÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH

Địa chỉ trụ sở chính: Số 539B, Ấp Thạnh Hựu, Xã Tam Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0275.3869852

Fax: 0275.3613851

Website: www.chauthanhwaco.vn

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/12/2023: 43.781.200.000 đồng

TÒ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 1900 6446

Fax: (028) 6291 0607

Website: www.fpts.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ngô Thị Cẩm Lý

Chức vụ: Phó Giám đốc

Điện thoại: 0932580068

Email: camly.chauthanh@gmail.com

MỤC LỤC

CÁC CHỮ VIẾT TẮT	4
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	5
1.1. Thông tin chung về Công ty	5
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	5
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	6
1.4. Quá trình tăng vốn	8
1.5. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng	9
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	10
4.1. Cơ cấu cổ đông	12
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty	13
4.3. Cổ đông sáng lập	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch..	14
6. Hoạt động kinh doanh	14
6.1. Hoạt động kinh doanh của Công ty	14
6.2. Cơ cấu doanh thu	16
6.3. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh	17
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	18
7.1. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh	18
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty	20
8. Vị thế của Công ty trong ngành	20
9. Chính sách đối với người lao động	21
9.1. Số lượng người lao động trong Công ty	21
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	21
10. Chính sách cổ tức	22
11. Tình hình tài chính	22
11.1. Thông tin về năm tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành	22
11.2. Trích khấu hao tài sản cố định	22
11.3. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn	23
11.4. Trích lập các quỹ theo luật định	23
11.5. Các khoản phải nộp theo Luật định	23
11.6. Tình hình công nợ	24

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

11.7. Các khoản đầu tư tài chính	26
11.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	27
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)	27
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	33
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	35
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	36
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	36
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	36
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	36
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban kiểm soát	41
3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....	44
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	46
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	47
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định.....	47
III. PHỤ LỤC.....	49
PHỤ LỤC I: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ	49

13
C
C
N
CH
U.T

5
C
C
CH
CHI
T

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

DANH SÁCH BẢNG BIỂU

Bảng 1. Quá trình tăng vốn.....	8
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 16/08/2024.....	12
Bảng 3. Danh sách cổ đông lớn tại ngày 16/08/2024.....	13
Bảng 4. Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	16
Bảng 5. Cơ cấu chi phí.....	17
Bảng 6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
Bảng 7. Cơ cấu người lao động (tính đến ngày 30/06/2024).....	21
Bảng 8. Mức chi trả cổ tức.....	22
Bảng 9. Số dư các quỹ.....	23
Bảng 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	23
Bảng 11. Tổng nợ phải trả.....	24
Bảng 12. Các khoản phải thu.....	25
Bảng 13. Hàng tồn kho.....	26
Bảng 14. Các khoản đầu tư tài chính.....	26
Bảng 15. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	27
Bảng 16. Danh mục đất đai.....	28
Bảng 17. Tài sản cố định.....	30
Bảng 18. Tài sản dở dang.....	30
Bảng 19. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	31
Bảng 20. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	33
Bảng 22. Danh sách Hội đồng quản trị.....	36
Bảng 23. Danh sách Ban kiểm soát.....	41
Bảng 24. Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....	45
Bảng 25. Thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của Người nội bộ.....	47

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- Công ty	: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành
- HĐQT	: Hội đồng quản trị
- BKS	: Ban kiểm soát
- GD/ TGD	: Giám đốc/ Tổng Giám đốc
- KTT	: Kế toán trưởng
- BCTC	: Báo cáo tài chính
- ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
- Giấy CNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1. Thông tin chung về Công ty

Tên Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Tên Tiếng Anh : CHAU THANH WATER SUPPLYING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : CHAUTHANHWACO
Loại hình công ty : Công ty Cổ phần



Biểu trưng (Logo) : CHAUTHANHWACO
Địa chỉ trụ sở chính : Số 539B, Ấp Thạnh Hựu, Xã Tam Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Số điện thoại : (0275) 3869 852
Số Fax : (0275) 3613 851
Website : www.chauthanhwaco.vn
Email : chauthanhwaco@gmail.com
Vốn điều lệ đăng ký : 43.781.200.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp : 43.781.200.000 đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tăng Văn Hưng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giấy CNĐKDN số: 1301064707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 28/11/2018 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 06/11/2024.

Ngành, nghề kinh doanh:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
3600 (chính)	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí
4633	Bán buôn đồ uống
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành
Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Mã chứng khoán : DKW
Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 4.378.120 cổ phiếu

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD: 0 cổ phiếu

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Hiện tại, Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa: 100%

Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 18/12/2023 của Công ty, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty là 0% VDL. 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1998: Ban quản lý khai thác cung cấp nước sinh hoạt huyện Châu Thành được thành lập theo Quyết định số 695/QĐ-UB ngày 25/07/1998 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Năm 2017: Theo Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Ban quản lý khai thác cung cấp nước sinh hoạt huyện Châu Thành, giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 28/02/2017 để cổ phần hóa được thể hiện như sau:

- Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp: 39.226.218.782 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ, hai trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm mười tám ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng*)
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 30.982.166.395 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn, ba trăm chín mươi lăm đồng*).

Năm 2018:

- Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 21/03/2018 thay thế Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 09/03/2018 về việc phê duyệt phương án và chuyển Ban quản lý khai thác cung cấp nước sinh hoạt huyện Châu Thành thành công ty cổ phần, với số cổ phần phát hành lần đầu là 3.090.000 cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng, đến ngày 06/11/2018, việc bán cổ phần của Công ty đã hoàn tất với kết quả như sau:
 - Cổ phần nhà nước: 1.390.500 cổ phần, chiếm 45% vốn điều lệ;
 - Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 92.800 cổ phần; chiếm 3% vốn điều lệ;
 - Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 772.500 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ;
 - Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 834.200 cổ phần, chiếm 27% vốn điều lệ.
 - Giá bán cổ phần lần đầu: 10.000 đồng (Mười ngàn đồng).
- Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 28/11/2018 với vốn điều lệ ban đầu là 30.900.000.000 đồng. Trong đó, Nhà nước nắm giữ 45% trong cơ cấu vốn điều lệ.

Năm 2020: Ngày 04/11/2020, Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 04/11/2020

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

sau khi tăng vốn điều lệ từ 30.900.000.000 đồng lên 41.696.450.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm mục đích huy động vốn thực hiện đầu tư 02 hạng mục công trình (Nhà máy xử lý nước Tam Phước và hệ thống đường ống nước các loại).

Năm 2022:

- Ngày 21/02/2022, Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam) số 14/2022/GCNCP-VSD về việc đăng ký chứng khoán của Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành. Số lượng chứng khoán đăng ký là 4.169.645 cổ phần.
- Ngày 24/10/2022, Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 ngày 24/10/2022 sau khi tăng vốn điều lệ từ 41.696.450.000 đồng lên 43.781.200.000 đồng bằng hình thức trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5%.
- Ngày 03/11/2022, Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần 1 số 14/2022/GCNCP-VSD-1. Số lượng chứng khoán đăng ký là 4.378.120 cổ phần.

Năm 2024: Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác và mở rộng hệ thống cấp nước, đảm bảo đem lại nguồn nước ổn định đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của cộng đồng.

470
TY
ÂN
NH H
IẢN
- T. *

3
+
K
T
H
-
3
=

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

1.4. Quá trình tăng vốn

Từ khi hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay Công ty thực hiện 02 lần phát hành, tăng vốn từ 30.900.000.000 đồng lên 43.781.200.000 đồng. Cụ thể:

Bảng 1. Quá trình tăng vốn

STT	Thời gian hoàn thành tăng vốn	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (đồng)	Hình thức và mục đích phát hành	Căn cứ pháp lý của đợt phát hành
1	01/10/2020	30.900.000.000	10.796.450.000	41.696.450.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm huy động vốn thực hiện đầu tư 02 hạng mục công trình (Nhà máy xử lý nước Tam Phước và hệ thống đường ống nước các loại).	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình số 30/2019/TTr-HĐQT ngày 26/11/2019 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành;- Biên bản ĐHĐCĐ số 46/BB-ĐHĐCĐ.2019 ngày 26/12/2019 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 47/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 26/12/2019;- Báo cáo kết quả phát hành cho cổ đông hiện hữu số 83/2020/BC-HĐQT ngày 19/10/2020;- Bản sao kê chi tiết giao dịch từ ngày 24/08/2020 đến ngày 01/10/2020 của tài khoản số 111002862072 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam của Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành;- Giấy CNĐKDN số 1301064707 thay

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

						đổi lần thứ 1 ngày 04/11/2020.
2	23/09/2022	41.696.450.000	2.084.750.000	43.781.200.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 5%	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình số 43/2022/TTr-HĐQT ngày 28/07/2022 về việc điều chỉnh nội dung trong phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2021; - Biên bản kiểm phiếu thông qua Quyết định của ĐHĐCĐ số 45/2022/BB-HĐQT ngày 09/08/2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 46/2022/NQ-HĐQT ngày 09/08/2022; - Nghị quyết HĐQT số 56/2022/NQ – HĐQT ngày 03/10/2022 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu năm 2021; - Báo cáo số 139/2022/BC-CTCP ngày 03/10/2022 về kết quả của đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021. - Giấy CNĐKDN số 1301064707 thay đổi lần thứ 2 ngày 24/10/2022.

Nguồn: CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

1.5 Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng

Ngày trở thành công ty đại chúng: tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất (tính đến thời điểm ngày 01/12/2024, Công ty **chưa phải là công ty đại chúng theo quy định tại Luật Chứng khoán.**

+ Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 33 cổ đông;

+ Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 544.426 cổ phần (tương ứng tỷ lệ 12,44%).



Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

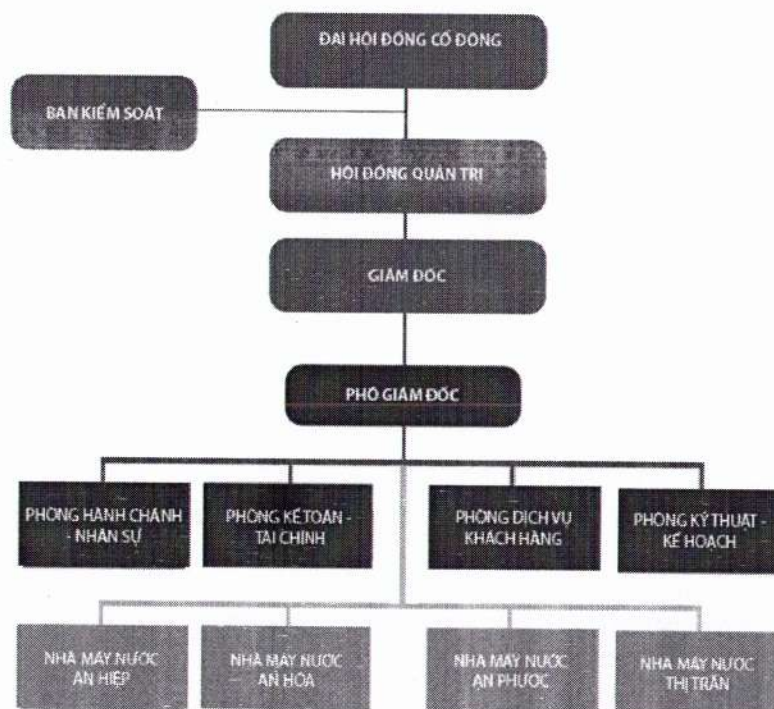
2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành được tổ chức và hoạt động theo điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Công ty có cơ cấu tổ chức tính đến ngày 31/12/2023 như sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 539B, Ấp Thạnh Hữu, Xã Tam Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức của công ty như sau:

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

Giám đốc: Giám đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong Công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc: là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

Các phòng ban chức năng

Phòng Hành chính - Nhân sự:

- Hỗ trợ Giám đốc Công ty trong việc quản lý tổ chức cán bộ, quản lý nhân sự, và triển khai chính sách lao động, lương, khen thưởng, và kỷ luật.
- Đồng hành cùng Giám đốc Công ty trong quản lý các nhiệm vụ liên quan đến hành chính, văn thư, lưu trữ, lễ tân, và bảo hộ lao động, đồng thời chịu trách nhiệm về chăm sóc sức khỏe cho đội ngũ lao động.
- Thực hiện đầu mối liên lạc giữa Lãnh đạo Công ty và các bộ phận chuyên môn, đảm bảo thông tin được truyền đạt một cách hiệu quả.

Phòng Kế toán - Tài chính: Phòng Kế toán - Tài chính đóng vai trò là cơ quan tư vấn hỗ trợ Giám đốc Công ty trong việc quản lý và hạch toán các hoạt động tài chính. Nhiệm vụ chính của bộ phận này bao gồm theo dõi kỹ lưỡng các quy trình thu chi tài chính, lương, thưởng, cũng như các nguồn thu nhập và chi phí khác, tuân thủ đúng quy chế trả lương và thưởng đối với nhân sự trong Công ty. Bên cạnh đó, Phòng Kế toán - Tài chính còn hợp tác chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ khác để xây dựng quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định và phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

Phòng Dịch vụ khách hàng: Phòng Dịch vụ khách hàng đóng vai trò tiếp nhận, giải đáp yêu cầu, thắc mắc, và phản ánh từ phía khách hàng liên quan đến dịch vụ cung cấp nước trên địa bàn mà Công ty đang quản lý. Đồng thời, Phòng Dịch vụ khách hàng sẽ đóng vai trò như một điểm kết nối quan trọng hỗ trợ khách hàng trong tất cả các khía cạnh của ngành nước, vận hành hệ thống tổng đài chăm sóc khách hàng một cách hiện đại và nhanh chóng nhất.

Phòng Kỹ thuật - Kế hoạch: Phòng Kỹ thuật - Kế hoạch có chức năng tư vấn và chịu trách nhiệm

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

trực tiếp trước Giám đốc Công ty về quản lý kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo đạt được mục tiêu phát triển của Công ty. Nhiệm vụ của bộ phận này cũng bao gồm quản lý kế hoạch đầu tư và xây dựng theo các quy định đề ra, cũng như quản lý kỹ thuật hệ thống cung cấp nước do Công ty quản lý, nhằm đảm bảo sự tin cậy theo đúng quy định của hệ thống cung cấp nước.

Nhà máy nước An Hiệp

Địa chỉ: Ấp Thuận Điền, xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Nhiệm vụ: Nhà máy nước An Hiệp đang đảm nhiệm phục vụ cấp nước trên địa bàn các xã: 1 phần xã An Hiệp, 1 phần xã Tường Đa.

Công suất hoạt động: Từ 20-50m³/h

Công năng: cung cấp nước sạch cho 1.102.000 hộ dân

Nhà máy nước An Hóa

Địa chỉ: Ấp An Hoà Thạnh, xã An Hoá, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

Nhiệm vụ: Nhà máy nước An Hóa đang đảm nhiệm phục vụ cấp nước trên địa bàn các xã: xã An Hóa, xã Giao Long, 1 phần xã Quới Sơn.

Công suất hoạt động: 100-150m³/h

Công năng: cung cấp nước sạch cho 7.014.000 hộ dân

Nhà máy nước An Phước

Địa chỉ: Ấp Phước Thới, xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

Nhiệm vụ: Nhà máy nước An Phước đang đảm nhiệm phục vụ cấp nước trên địa bàn các xã: xã An Phước, xã Phước Thạnh, 1 phần xã Phú An Hòa, 1 phần xã Quới Sơn, 1 phần xã Hữu Định.

Công suất hoạt động: 170-200m³/h

Công năng: cung cấp nước sạch cho 6.335.000 hộ dân

Nhà máy nước Thị Trấn

Địa chỉ: Khu phố 4, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

Nhiệm vụ: Nhà máy nước Thị Trấn đang đảm nhiệm phục vụ cấp nước trên địa bàn các xã: thị trấn Châu Thành, 1 phần xã An Khánh, 1 phần xã Tân Thạch, 1 phần xã Phú An Hòa, 1 phần xã Tam Phước.

Công suất hoạt động: 120-170m³/h

Công năng: cung cấp nước sạch cho 4.972.000 hộ dân

4. Cơ cấu cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 16/08/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	37	4.378.120	100%
1	Trong nước	37	4.378.120	100%

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1.1	Nhà nước	1	1.478.085	33,76%
1.2	Tổ chức	1	811.125	18,53%
1.3	Cá nhân	35	2.088.910	47,71%
2	Nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức Kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng cộng	37	4.378.120	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	37	4.378.120	100%
1	Cổ đông lớn	4	3.833.694	87,56%
2	Cổ đông khác	33	544.426	12,44%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	37	4.378.120	100%

Nguồn: CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 3. Danh sách cổ đông lớn tại ngày 16/08/2024

STT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ (%)
1	UBND tỉnh Bến Tre	88/QĐ-UBND	Số 07, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	1.478.085	33,76%
2	Cù Anh Tuấn	001072013062	Căn hộ Skypark, Tháp B Căn hộ Penhouse 1, Số 3 Tôn Thất Thuyết, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	1.170.612	26,74%
3	Công ty Cổ phần DIC Môi Trường	1301057354	95D2 đường Hùng Vương, khu phố 4, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	811.125	18,53%

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

4	Phạm Đức Hải	001073016265	12A01-24T1 Hoàng Đạo Thúc, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	373.872	8,54%
Tổng cộng				3.833.694	87,56%

Nguồn: CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

4.3. Cổ đông sáng lập

Không có

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch.

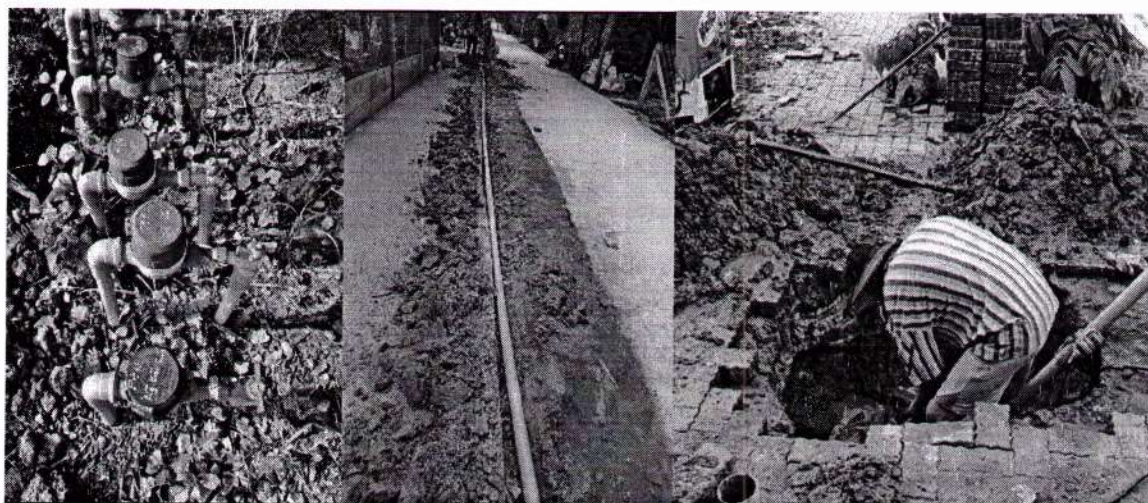
- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con: Không có
- Công ty liên kết: Không có
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành: UBND Tỉnh Bến Tre - Cổ đông sở hữu 33,76% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, với người đại diện vốn là Ông Lê Vũ Phong hiện đang giữ chức vụ là Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành .

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động kinh doanh của Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành hoạt động kinh doanh chính là: Cung cấp nước sạch dùng cho sinh hoạt cho khách hàng 13 xã thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Hình ảnh: Hoạt động lắp đặt đồng hồ và đường ống dẫn nước đến nhà khách hàng



Nguồn: CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

6.2. Cơ cấu doanh thu

Bảng 4. Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Chênh lệch		Năm 2024 (từ 01/01 đến 30/09/2024)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	% tăng, giảm	Giá trị	Tỷ trọng
1. Doanh thu từ cung cấp nước thương phẩm	29.843.602.071	97,70%	33.660.189.182	98,02%	3.816.587.111	12,79%	26.579.038.407	98,55%
2. Doanh thu gắn đồng hồ nước	394.123.721	1,29%	389.224.961	1,13%	(4.898.760)	(1,24%)	252.726.535	0,94%
3. Doanh thu tiền công lắp đặt	281.674.503	0,92%	263.848.047	0,77%	(17.826.456)	(6,33%)	139.490.744	0,51%
4. Doanh thu khác	25.898.277	0,08%	25.874.149	0,08%	(24.128)	(0,09%)	-	-
Tổng	30.545.298.572	100,00%	34.339.136.339	100,00%	3.793.837.767	12,42%	26.971.255.686	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024 của CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Năm 2023, nền kinh tế chuyển biến tích cực, đặc biệt là trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khi các hoạt động kinh tế-xã hội đã dần đi vào ổn định, do đó nhu cầu sử dụng nước sạch trong sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn đã tăng đáng kể. Hiện nay, cả bốn nhà máy của Công ty đều hoạt động với công suất tối đa, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của khách hàng. Kết quả của sự nỗ lực này là tổng doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2023 đã đạt 34.339 triệu đồng, tăng 3.794 triệu đồng, tương đương với mức tăng 12,42% so với năm 2022.

Cụ thể:

- Với sự gia tăng đáng kể về số lượng khách hàng và tăng đơn giá tiền nước trong năm 2023, doanh thu từ việc bán sản phẩm và hàng hóa, chủ yếu là nước sinh hoạt, luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu, đạt 98,02% tổng doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty, ghi nhận hơn 33.660 triệu đồng, tương đương với mức tăng 12,79% so với cùng kỳ năm trước.

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

- Doanh thu từ cung cấp dịch vụ (chủ yếu là gắn đồng hồ nước và doanh thu tiền công lắp đặt) chiếm tỷ trọng 1,90% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty, đạt hơn 653 triệu đồng, có giảm nhẹ 3,36% so với năm trước.
- Ngoài ra, khoản mục doanh thu khác chủ yếu đến từ phí bảo vệ môi trường được giữ lại với giá trị là 25,90 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0,08% tổng doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Nhìn chung, sự tăng trưởng doanh thu trong năm 2023 cho thấy tín hiệu tích cực trong hoạt động kinh doanh và là kết quả của nỗ lực mở rộng địa bàn hoạt động, phục vụ kịp thời nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của khách hàng.

6.3. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 5. Cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Chênh lệch		Năm 2024 (từ 01/01 đến 30/09/2024)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	% tăng, giảm	Giá trị	Tỷ trọng
1. Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.982.176.756	19,29%	6.692.168.688	26,91%	1.709.991.932	34,32%	5.534.209.621	26,95%
2. Chi phí nhân công	9.557.099.796	37,00%	10.239.086.802	41,17%	681.987.006	7,14%	7.539.634.767	36,71%
3. Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.756.912.263	30,03%	6.960.900.728	27,99%	(796.011.535)	(10,26%)	6.081.545.446	29,61%
4. Chi phí dịch vụ mua ngoài	776.428.237	3,01%	797.943.627	3,21%	21.515.390	2,77%	1.218.516.530	5,93%
5. Chi phí khác bằng tiền	2.754.134.939	10,66%	181.086.552	0,73%	(2.573.048.387)	(93,42%)	163.568.863	0,80%
Tổng	25.826.751.991	100,00%	24.871.186.397	100,00%	(955.565.594)	(3,70%)	20.537.475.227	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024 của CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Kết thúc năm 2023, tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty giảm 956 triệu đồng, xuống còn 24.871 triệu đồng, tương đương giảm 3,70% so với năm 2022, cụ thể:

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

- Với đội ngũ 61 cán bộ công nhân viên, chi phí nhân công chiếm tỷ trọng lớn nhất với 41,17%, tăng 7,14% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi phí nguyên vật liệu tăng 1.710 triệu đồng, tương ứng tăng 34,32% và chi phí dịch vụ mua ngoài cũng tăng nhẹ gần 22 triệu đồng, tương ứng tăng 2,77% so với năm 2022. Chủ yếu là do đơn giá tiền điện tăng và một số nguyên vật liệu sản xuất khác.
- Chi phí bằng tiền khác giảm 2.573 triệu đồng tương ứng giảm 93,42% so với năm trước và chi phí khấu hao tài sản cố định giảm 796 triệu đồng tương ứng giảm 10,26% so với năm trước Nguyên nhân là do Công ty chưa thực hiện đầu tư vào việc xây dựng các tuyến ống theo kế hoạch, đặc biệt là việc khởi công nhà máy nước Tam Phước chưa diễn ra đúng tiến độ đã dẫn đến giảm chi phí khấu hao.
- Chủ trương của Công ty là ưu tiên sử dụng nguồn lực để xây dựng nhà máy và đầu tư vào các tuyến ống chính để cung cấp nước đến các khu vực nước yếu và liên kết với nhà máy An Hóa để giải quyết vấn đề hạn mặn cho năm tiếp theo. Trong khi đó, chi phí bằng tiền khác giảm do việc chậm triển khai nhà máy Tam Phước đã khiến kế hoạch đầu tư vào các tuyến ống bị trì hoãn.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng, giảm	30/09/2024
1. Tổng giá trị tài sản	55.415.567.510	60.824.252.401	9,76%	62.492.413.692
2. Vốn chủ sở hữu	50.037.350.369	54.689.584.360	9,30%	57.168.588.668
3. Doanh thu thuần	30.545.298.572	34.339.136.339	12,42%	26.971.255.686
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.095.329.557	9.097.261.222	78,54%	6.740.802.174
5. Lợi nhuận khác	6.043.441	19.480.641	222,34%	451.981
6. Lợi nhuận trước thuế	5.101.372.998	9.116.741.863	78,71%	6.741.254.155
7. Lợi nhuận sau thuế	4.080.961.708	7.249.390.162	77,64%	5.393.003.324
8. Giá trị sổ sách của cổ phiếu	11.429	12.492	9,20%	13.057

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng, giảm	30/09/2024
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	53,64%	30,20%	(23,44%)	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024 của CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Tại ngày 31/12/2023, giá trị tổng tài sản của Công ty đạt 60.824 triệu đồng, tăng thêm 5.409 triệu đồng, tương ứng tăng 9,76% so với năm 2022, chủ yếu là do sự tăng trưởng của các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại. Xét về cơ cấu, tỷ trọng của tài sản ngắn hạn chiếm 46,15%, trong khi tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 53,85%. Trong năm vừa qua, Công ty đã tiến hành đầu tư 2,18 tỷ đồng cho việc hoàn thiện các hệ thống ống cấp nước, nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

Từ ngày 01/07/2023, Công ty đã nhận được Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND từ UBND Tỉnh Bến Tre về việc quy định giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt của Công ty tăng, với việc tăng giá nước bình quân lên 12% so với giá nước cũ dẫn đến việc doanh thu thuần trong năm 2023 tăng thêm 3.794 triệu đồng, tương đương tăng 12,42% so với năm trước. Ngoài ra, số tiền gần 20 tỷ chưa được sử dụng do đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục để được cấp phép xây dựng nhà máy nước Tam Phước đã góp phần làm tăng doanh thu từ tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng trong ngắn hạn.

Trong năm 2023, các chi phí như chi phí liên quan đến người lao động, chi phí sản xuất sửa chữa vận hành hệ thống và chi phí khấu hao đã thực hiện giảm so với kế hoạch dẫn đến tổng chi phí thực hiện trong năm giảm. Trong khi đó, các chi phí liên quan đến hoạt động bán hàng và quản lý doanh nghiệp vẫn được duy trì tốt so với năm trước. Chính vì thế lợi nhuận trước và sau thuế đã lần lượt tăng 78,71% và 77,64% so với năm 2022, tương đương tăng 3.168 triệu đồng đối với lợi nhuận sau thuế, đồng thời cũng đã vượt kế hoạch ĐHCĐ đã đề ra.

Mặc dù hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023 đã có sự khởi sắc hơn các năm trước nhờ giảm tỷ lệ thất thoát, nhưng phần lớn lợi nhuận tăng đến từ việc tăng giá nước. Bên cạnh đó, việc triển khai xây dựng các tuyến ống theo kế hoạch của nhà máy nước Tam Phước vẫn chưa được thực hiện đúng tiến độ. Do đó, Công ty luôn tập trung theo sát, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh để đảm bảo sự ổn định và bền vững trong tương lai.

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm và hỗ trợ đặc biệt từ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre, và các cấp chính quyền địa phương khác. Sự quan tâm này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi mà còn giúp Công ty thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao hàng năm.
- Hiện tại 4 nhà máy của Công ty đang hoạt động hết công suất nên sản lượng nước sản xuất là sản lượng nước tối đa và đạt hơn 100% so với kế hoạch.
- Nhân sự trong Công ty đã có ý thức tuân thủ nội quy lao động, các quy chế, quy trình, quy định đã ban hành. Đối với các hoạt động tập thể, cán bộ nhân viên đã nhiệt tình tham gia và từng bước xây dựng nội bộ đoàn kết, đã có sự phối hợp tốt hơn trong công việc giữa các phòng ban.

Khó khăn:

Công ty đang phải đối mặt với tình hình xâm nhập mặn ngày càng nặng, để có thể đảm bảo cung cấp nước ngọt liên tục cho cộng đồng, Công ty phải đề ra các biện pháp ứng phó trong mùa mặn như cấp nước ngọt miễn phí, mua thêm nước ngọt từ sà lan và thực hiện giảm giá tiền nước để hỗ trợ người dân.

8. Vị thế của Công ty trong ngành

▪ Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty đã và đang xây dựng được mạng lưới phân phối nước sinh hoạt rộng khắp khu vực, đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt chất lượng và đáng tin cậy cho cộng đồng địa phương, hiện tại, Công ty phục vụ cho 19.636 khách hàng đến từ 13 xã thuộc huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre. Với số lượng khách hàng đáng kể này, Công ty chiếm thị phần lớn thứ 2 trong danh sách các công ty cung cấp nước sinh hoạt tại tỉnh Bến Tre. Điều này thể hiện rõ sự phát triển và sự ưu việt trong hoạt động kinh doanh của Công ty, cùng với nỗ lực không ngừng nghỉ để nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người dân.

Công ty nhận định rằng việc cung cấp nước sinh hoạt là một dịch vụ thiết yếu và cung cấp nước không chỉ đảm bảo cuộc sống hàng ngày của cộng đồng, mà còn hỗ trợ phát triển cho các dự án và chương trình cộng đồng có ích khác. Với quy mô hoạt động và phát triển ấn tượng, Công ty tự hào là một trong những đơn vị đã góp phần đáng kể vào ngân sách địa phương, cung cấp dịch vụ chất lượng và đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.

▪ Triển vọng phát triển của ngành

Bến Tre là một trong những tỉnh thường xuyên phải đối mặt với tình trạng xâm nhập mặn nên vấn đề cung cấp nước sạch, nước ngọt phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của người dân luôn được tỉnh Bến Tre quan tâm, phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%, trong đó tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 70%.

Là đơn vị cung cấp nước sạch đủ tiêu chuẩn theo quy định, Công ty luôn ưu tiên áp dụng kỹ thuật công nghệ hiện đại trong việc quản lý cũng như vận hành sản xuất, kết hợp đẩy mạnh việc đầu tư thi công các tuyến ống tại các khu vực áp lực nước còn yếu, nhằm cung cấp đủ nước sinh hoạt cho người dân, đảm bảo công tác sản xuất tại các nhà máy luôn được vận hành ổn định và an toàn, hiệu quả.

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

(Mức lương bình quân bao gồm các khoản được tính là: lương cơ bản, lương hiệu suất công việc, phụ cấp và ngoài giờ.)

10. Chính sách cổ tức

Việc chi trả cổ tức của Công ty luôn tuân thủ theo Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định của pháp luật. Theo đó, mức cổ tức chi trả hàng năm được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty, do HĐQT đề xuất và phải được ĐHCĐ thông qua. Mức chia cổ tức trong 03 năm qua như sau:

Bảng 8. Mức chi trả cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Tình trạng chi trả
Năm 2021	5%/VĐL	Cổ phiếu	Đã chi trả
	5%/VĐL	Tiền mặt	Đã chi trả
Năm 2022	5%/VĐL	Tiền mặt	Đã chi trả
Năm 2023	5%/VĐL	Tiền mặt	Đã chi trả

11. Tình hình tài chính

11.1. Thông tin về năm tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành chọn niên độ tài chính năm bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

11.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại TSCĐ	: Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	: 05 - 30 năm
Máy móc, thiết bị	: 06 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	: 06 - 20 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	: 03 - 08 năm

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm các phần mềm máy tính.

11.3. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào quá hạn. Các khoản nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

11.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích, đóng góp nổi bật trong quá trình hoạt động và phát triển của Công ty, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động.

Quỹ đầu tư phát triển được dùng vào việc đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảng 9. Số dư các quỹ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	701.546.905	1.109.643.076	1.634.582.092
2	Quỹ Đầu tư phát triển	1.083.159.365	1.695.303.621	2.782.712.145
Tổng cộng		1.062.577.130	2.804.946.697	4.417.294.237

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024 của CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

11.5. Các khoản phải nộp theo Luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp đúng theo quy định của Nhà nước.

Bảng 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	470.411.290	1.267.351.701	1.348.250.831
2	Thuế thu nhập cá nhân	31.310.116	47.287.095	36.016.600
3	Thuế bảo vệ môi trường	18.928.096	23.593.695	44.926.639
4	Thuế giá trị gia tăng			171.108.581

64;
TY
ÁN
HC
NH
BẾ

=
4
10
P
3
H
H
P

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Nội dung	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
	Tổng cộng	520.649.502	1.338.232.491	1.600.302.651

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024 của CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

11.6. Tình hình công nợ

Bảng 11. Tổng nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Nợ ngắn hạn	5.378.217.141	6.134.668.041	5.323.825.024
1	Phải trả người bán	3.059.773.405	2.192.072.005	304.428.581
1.1	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây Dựng Vạn Phú Thành	-	575.641.328	80.800.763
1.2	Công ty Cổ phần HAWACO Miền Nam	97.848.000	485.237.080	-
1.3	Công ty Cổ phần Nước và Xây Dựng Hoàng Long	-	351.086.340	-
1.4	Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Nhựa Châu Âu	197.482.060	254.950.756	-
1.5	Công ty TNHH Đầu Tư XD - CTN và MT Nhật Nam	1.618.340.454	143.136.050	-
1.6	Công ty Cổ phần TV DV-XD Đặng Phát	771.387.273	99.483.397	66.153.159
1.7	Công ty TNHH TMDV Hoàng Nam Tiến	-	-	104.193.000
1.8	Nhà cung cấp khác	374.715.618	282.537.054	53.281.659
2	Người mua trả tiền trước	-	-	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	520.649.502	1.338.232.491	1.600.302.651
4	Phải trả người lao động	733.657.547	877.729.046	1.040.973.063
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	145.716.366	340.854.745	429.673.858
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-
7	Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	-	-	-

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-
9	Phải trả ngắn hạn khác	216.873.416	276.136.678	313.864.779
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	701.546.905	1.109.643.076	1.634.582.092
II	Nợ dài hạn	-	-	-
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		5.378.217.141	6.134.668.041	5.323.825.024

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024 của CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Bảng 12. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.195.898.917	13.001.146.269	13.197.839.128
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.567.635.249	3.135.807.769	2.678.308.883
1.1	Khách hàng lẻ	2.567.635.249	3.135.807.769	2.678.308.883
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	374.876.800	9.894.087.802	10.294.820.519
2.1	Công ty Cổ phần Nước và Xây Dựng Hoàng Long	313.638.000	-	48.793.142
2.2	Công ty Cổ phần Xây Dựng và Giải Pháp Công Nghệ Môi Trường Việt Nam	28.563.000	-	-
2.3	Công ty Cổ phần Anh Lê Gia	16.721.500	-	-
2.4	Công ty Cổ phần ĐT PT Nước và Môi Trường Đại Việt	9.354.300	-	-
2.5	Công ty TNHH Kiểm Toán Việt Mỹ	6.600.000	-	-
2.6	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng TMDV Đức Anh	-	9.818.781.574	9.818.781.574



11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

2.7	Các đối tượng khác	-	75.306.228	427.245.803
3	Phải thu ngắn hạn khác	305.200.000	16.109.589	268.195.892
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(51.813.132)	(44.858.891)	(44.858.891)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	1.372.725
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
1	Phải thu dài hạn khác	-	-	-
Tổng cộng		3.195.898.917	13.001.146.269	13.197.839.128

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024 của CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Bảng 13. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Nguyên liệu, vật liệu	1.107.369.609	1.501.750.229	835.516.307
2	Công cụ, dụng cụ	60.820.686	49.774.126	49.049.726
3	Hàng hóa	15.820.000	-	-
4	Hàng gửi đi bán	-	-	4.063.000
Tổng cộng		1.184.010.295	1.551.524.355	888.629.033

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024 của CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

11.7. Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 14. Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.000.000.000	-	16.000.000.000
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13.000.000.000	-	16.000.000.000
1.1	Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại ngân hàng Việt Á	11.000.000.000	-	-
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn 7 tháng tại ngân hàng Việt Á	2.000.000.000	-	-

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1.3	Tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại ngân hàng Lộc Phát	-	-	10.000.000.000
1.4	Tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng Lộc Phát	-	-	6.000.000.000
II	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	13.000.000.000	-	16.000.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024 của CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

11.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,22	4,58
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,49	4,26
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	9,71	10,09
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	10,75	11,22
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	17,20	13,12
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,56	0,59
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,36	21,11
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,30	13,84
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,48	12,47
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	16,68	26,49

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

- Danh mục đất đai đang quản lý/sở hữu của Công ty

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Bảng 16. Danh mục đất đai

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng (năm)	Hồ sơ pháp lý
1	Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành Thừa đất số 10, tờ bản đồ số 8 Xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	1.786,9	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CX563007; Hợp đồng thuê đất số: 29/HĐTĐ ngày 09/9/2020
2	Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành Thừa đất số 143, tờ bản đồ số 8 Xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	223,1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CX563008; Hợp đồng thuê đất số: 29/HĐTĐ ngày 09/9/2020
3	Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành Thừa đất số 385, tờ bản đồ số 7 Xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	163,2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CX563009; Hợp đồng thuê đất số: 29/HĐTĐ ngày 09/9/2020
4	Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành Thừa đất số 415, tờ bản đồ số 7 Xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	92,0	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CX563010; Hợp đồng thuê đất số: 29/HĐTĐ ngày 09/9/2020

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

5	Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành Thừa đất số 129, tờ bản đồ số 10 Xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	1.048,1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CX563011; Hợp đồng thuê đất số: 29/HĐTĐ ngày 09/9/2020
6	Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành Thừa đất số 62, tờ bản đồ số 19 Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	1.230,4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CX563012; Hợp đồng thuê đất số: 29/HĐTĐ ngày 09/9/2020
7	Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành Thừa đất số 82, tờ bản đồ số 19 Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	350,8	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CX563013; Hợp đồng thuê đất số: 29/HĐTĐ ngày 09/9/2020
8	Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành Thừa đất số 259, tờ bản đồ số 9 Xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	363,9	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CX563014; Hợp đồng thuê đất số: 29/HĐTĐ ngày 09/9/2020
9	Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành Thừa đất số 34, tờ bản đồ số 9 Xã An	1.015,2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm	- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CX563015;

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre				Hợp đồng thuê đất số: 29/HĐTĐ ngày 09/9/2020
---------------------------------------	--	--	--	--

Nguồn: CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

▪ **Tình hình tài sản cố định của công ty**

Bảng 17. Tài sản cố định

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	31/12/2023		Giá trị còn lại / Nguyên giá	30/09/2024		Giá trị còn lại / Nguyên giá
	Nguyên giá	Giá trị còn lại		Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1. Tài sản hữu hình	84.910.078.501	28.845.724.128	33,97%	85.584.877.094	24.822.499.046	29,00%
1.1. Nhà cửa, vật kiến trúc	15.177.534.021	462.969.964	3,05%	15.285.243.861	524.802.297	3,43%
1.2. Máy móc, thiết bị	4.182.217.976	1.695.425.194	40,54%	4.387.619.976	1.756.822.431	40,04%
1.3. Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	65.550.326.504	26.687.328.970	40,71%	65.912.013.257	22.540.874.318	34,20%
2. Tài sản vô hình	125.830.000	79.541.474	63,21%	125.830.000	59.510.840	47,29%
2.1. Phần mềm máy tính/website	125.830.000	79.541.474	63,21%	125.830.000	59.510.840	47,29%
Tổng cộng	85.035.908.501	28.925.265.602	34,02%	85.710.707.094	24.882.009.886	29,03%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024 của CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

▪ **Tài sản dở dang dài hạn**

Bảng 18. Tài sản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-	-
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (*)	703.072.700	1.703.038.488	2.673.641.489
	Tổng cộng	703.072.700	1.703.038.488	2.673.641.489

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Bảng 19. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ/PBCP trong năm	Số cuối năm	30/09/2024
Kết chuyển vào chi phí sửa chữa	5.188.880	129.174.084	(134.362.964)	-	-
Kết chuyển vào chi phí trả trước	-	1.534.075.645	(1.311.915.630)	222.160.015	686.831.733
CT Di dời, cải tạo đường ống cấp nước đường 30/4, Thị trấn Châu Thành	-	38.539.913	-	38.539.913	-
CT Di dời, cải tạo đường ống cấp nước đường ĐX.03, xã Phước Thạnh	-	15.973.623	-	15.973.623	-
CT Di dời, cải tạo đường ống cấp nước đường ĐX.03, xã Giao Long	-	15.123.313	-	15.123.313	-
CT lắp đặt mới đường ống cấp nước HDPE D250 tại Nhà máy nước An Phước	-	79.599.628	-	79.599.628	-
CT sửa chữa, cải tạo đường ống cấp nước bờ sông Giao Hòa, xã Giao Long, huyện Châu Thành	5.188.880	72.923.538	-	72.923.538	-
Hạch toán chi phí công trình di dời và sửa chữa đường ống cấp nước trên các tuyến đường ĐX.01; ĐX.03, Xã Phú An Hòa	-	203.891.270	(203.891.270)	-	-
Hạch toán chi phí công trình di dời và lắp đặt mới đường ống dẫn điện	-	128.546.924	(128.546.924)	-	-

64
T
AN
HE
NI
P. B

C. P.
T. Q. D.

S. Q. D.
QUAN

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ/PBCP trong năm	Số cuối năm	30/09/2024
trạm bơm cấp I nhà máy nước Thị trấn					
Các công trình khác	-	979.477.436	(979.477.436)	-	-
CT Sửa chữa, cải tạo đường ống cấp nước bờ sông Giao Hòa, xã Giao Long, huyện Châu Thành	-	-	-	-	264.524.178
CT lắp đặt mới đường ống cấp nước dọc QL.57B đoạn nút giao đường D8-QL.57B, xã Giao Long	-	-	-	-	92.341.614
CT lắp đặt mới và cải tạo áp lực đường ống cấp nước liên ấp Hữu Chiến, Đại Định thuộc xã Hữu Định	-	-	-	-	225.313.467
CT cải tạo, lắp đặt mới các điểm nối nổi trên mạng lưới đường ống cấp nước tuyến đường HL.187, xã Giao Long	-	-	-	-	104.652.474
Xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	-	1.986.809.756
Kết chuyển vào TSCĐ	697.883.820	2.965.667.303	(2.182.672.650)	1.480.878.473	1.986.809.756
Nhà máy nước Tam Phước	657.772.709	823.105.764	-	1.480.878.473	1.593.339.881
Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D125 hai phía từ rạch UBND xã An Khánh đến vòng xoay An Khánh đoạn từ Km25 + 500 - Km26 + 553 trên QL.57B	40.111.111	637.730.225	(677.841.336)	-	-

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ/PBCP trong năm	Số cuối năm	30/09/2024
Tập hợp chi phí công trình: Đầu tư xây dựng tuyến ống nước HDPE D90 đường ĐX.03, ĐX.04 xã An Khánh	-	671.427.782	(671.427.782)	-	-
Hạch toán chi phí công trình Đầu tư xây dựng đường ống cấp nước HDPE D90, D125 hai phía đường ĐX.01, xã Phú An Hòa	-	833.403.532	(833.403.532)	-	-
Đầu tư xây dựng mới đường ống cấp nước liên xã Phước Thạnh, Hữu Định thuộc huyện Châu Thành	-	-	-	-	393.469.875
Tổng cộng	703.072.700	4.628.917.032	3.628.951.244	1.703.038.488	2.673.641.489

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024 của CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 20. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	%KH 2024/ TH 2023
Tổng Doanh thu	Đồng	35.289.838.077	36.319.050.832	102,92%
Chi phí	Đồng	26.173.096.214	30.703.085.964	117,31%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.116.741.863	5.615.964.869	61,60%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7.249.390.162	4.492.771.895	61,97%
Tỷ lệ cổ tức	%	5%	5%	-
Vốn điều lệ	Đồng	43.781.200.000	43.781.200.000	-



5/5
CC
HỦ
NH
H/

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	%KH 2024/ TH 2023
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	23,73%	13,09%	(10,64%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	16,56%	10,26%	(6,30%)

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 26/04/2024 và các tài liệu đính kèm của CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Trong năm 2024, công trình xây dựng nhà máy nước Tam Phước đang trong giai đoạn xây dựng, chưa kịp đưa vào khai thác và sử dụng, trong khi các nhà máy hiện có của Công ty đang hoạt động hết công suất, do đó sản lượng nước sản xuất và sản lượng nước tiêu thụ trong năm 2024 của Công ty không tăng nhiều so với năm 2023.

Nhìn chung tổng doanh thu kế hoạch năm 2024 tăng 2,92% so với thực hiện năm 2023 là mức tăng duy trì và không có sự đột biến do lượng nước thương phẩm không tăng, doanh thu tăng nhờ vào việc tăng đơn giá nước.

Về các chi phí hoạt động, dự kiến trong năm 2024, chi phí kế hoạch năm 2024 tăng 17,31% tương đương với số tiền 4,5 tỷ đồng so với thực hiện năm 2023, chủ yếu đến từ chi phí liên quan đến người lao động tăng 8% (tương đương tăng 791 triệu đồng); chi phí sản xuất, sửa chữa và vận hành hệ thống tăng 17% (tương đương tăng 1,3 tỷ đồng); chi phí khấu hao tăng 22% (tương đương tăng 1,64 tỷ đồng); chi phí thực hiện kế hoạch ứng phó hạn mặn của Công ty dự kiến khoảng 450 triệu đồng.

Bên cạnh đó, năm 2024 là năm mà Công ty thực hiện các hạng mục đầu tư quan trọng để chuẩn bị cho dự án nhà máy nước đi vào hoạt động vào đầu năm 2025, chi phí tăng nhiều so với năm 2023 dẫn đến kế hoạch lợi nhuận năm 2024 có xu hướng giảm. Mặc dù vậy, Công ty vẫn luôn cố gắng duy trì thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt hàng năm với tỷ lệ 5% để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Tính đến ngày 30/09/2024, doanh thu lũy kế thực hiện đạt 26.971.255.686 đồng, tương đương 74,26% kế hoạch năm 2024 của Công ty. Với mức tăng doanh thu chủ yếu nhờ điều chỉnh đơn giá nước, trong khi sản lượng không có sự đột biến, khả năng hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2024 (36.319.050.832 đồng) vẫn còn nhiều thách thức. Do đó, Công ty cần tập trung thúc đẩy các biện pháp hỗ trợ tăng trưởng doanh thu trong quý 4 năm 2024. Mặt khác, lợi nhuận sau thuế lũy kế đã đạt 5.393.003.324 đồng, tương đương đạt 120,04% kế hoạch đề ra. Do đó, trong giai đoạn 3 tháng còn lại của năm 2024, vấn đề đặt ra của Công ty là kiểm soát chi phí hoạt động để duy trì việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trong năm.

❖ **Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đã xây dựng:**

Về bộ máy tổ chức

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc chỉ đạo, duy trì kỷ luật, kỷ cương lao động, thực hiện tốt các quy định, quy chế của Công ty. Tăng cường công tác quy hoạch đào tạo nguồn cán

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

bộ, bố trí, luân chuyển, sắp xếp lại lao động cho phù hợp.

- Đảm bảo công tác sản xuất tại các nhà máy luôn được vận hành ổn định và thật sự an toàn, hiệu quả.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Quản lý dòng tiền đúng với nhu cầu chi tiêu, hạn chế thấp nhất tiền nhàn rỗi. Thường xuyên rà soát hàng tồn kho, định kỳ kiểm kê, rà soát tình hình sử dụng tài sản, thanh lý kịp thời các vật tư, tài sản không cần để thu hồi vốn.

Về sản xuất

- Khởi công Xây dựng nhà máy nước Tam Phước và hệ thống đường ống liên quan trong năm 2023 và dự kiến đưa vào khai thác nước vào quý I năm 2025.
- Đẩy mạnh việc đầu tư thi công các tuyến ống tại các khu vực áp lực nước còn yếu, nhằm cung cấp đủ nước sinh hoạt cho người dân.
- Thay thế hoàn toàn những đồng hồ trên hệ thống đã hết thời gian kiểm định, những đồng hồ hư hỏng chạy không chính xác.
- Đầu tư cải tạo, thay thế đường ống cũ, hư hỏng kém chất lượng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các điểm xì vỡ, xác định khu vực thất thoát cao để khoanh vùng xử lý khắc phục thất thoát.

Về nghiên cứu và phát triển

- Hoàn tất việc chuẩn hóa dữ liệu hệ thống cấp nước quản lý trên phần mềm, thực hiện việc phân vùng tách mạng, lắp đặt đồng hồ phân vùng tách mạng quản lý cấp nước.
- Chuyển dần từ hình thức thu tiền nước tại nhà sang thu qua ngân hàng, các quầy thu và các tổ chức trung gian. Tỷ lệ % tiền thu so với tổng tiền phải thu phải đạt số tuyệt đối 100%.

Về quản lý và điều hành

- Đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam (QCVN) và quy chuẩn địa phương ban hành, mua sắm thêm các máy móc, thiết bị đo lường nhằm phân tích, kiểm nghiệm nước giúp chủ động, cải thiện hiệu quả công tác quản lý và giám sát chất lượng nước trên toàn hệ thống, góp phần đảm bảo sự ổn định về chất lượng nước sạch cấp cho khách hàng.
- Thành lập trung tâm chăm sóc khách hàng (call center) giúp giải quyết nhanh, kịp thời các khiếu nại thắc mắc của khách hàng, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Phát triển ứng dụng đọc chỉ số đồng hồ kết hợp với chăm sóc khách hàng, thông qua các mạng xã hội đang có hiện nay như zalo, viber.
- Tăng cường quản lý nhân viên ghi thu, những nhân viên làm việc trực tiếp với khách hàng, hạn chế tối đa các trường hợp khiếu kiện do không ghi hoặc ghi không chính xác hoặc thái độ phục vụ không tốt. Xây dựng chương trình quản lý khách hàng mới thay thế chương trình quản lý khách hàng đang sử dụng hiện nay, đồng thời tích hợp thêm các ứng dụng thu tiền nhằm tạo sự thuận lợi cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

▪ **Mục tiêu hoạt động chủ yếu:**

- Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo cấp nước an toàn về chất lượng, lưu lượng và áp lực nước nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tiếp tục tăng trưởng sản lượng nước tiêu thụ, cố gắng vận hành với chi phí thấp, hiệu quả cao và bền vững.
- Đặt mục tiêu duy trì tỷ lệ thất thoát nước ở mức tối ưu như kế hoạch đã đề ra, các bộ phận phối hợp xây dựng các kế hoạch duy tu, sửa chữa hệ thống cấp nước và thực hiện việc thay thế đồng hồ định kỳ.

▪ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư để nâng công suất, cải tạo các nhà máy đã xuống cấp, phát triển mạng lưới để gia tăng độ bao phủ và phát triển khách hàng nhằm hoàn thành mục tiêu tất cả người dân được sử dụng nước sạch.
- Từng bước áp dụng khoa học công nghệ trong vận hành sản xuất, quản lý khách hàng, quản lý hệ thống nhằm tập trung giảm thất thoát và thất thu nước sạch. Xây dựng lộ trình kiểm soát thất thoát từng năm để giảm dần tỷ lệ thất thoát xuống mức thấp nhất. Hàng năm thực hiện việc rà soát chi phí để thực hiện việc điều chỉnh giá nước theo đúng quy định, ngoài ra thực hiện việc kiểm soát giá nước để đạt được giá nước bình quân tối ưu.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

▪ **Cơ cấu Hội đồng quản trị**

Bảng 21. Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Tăng Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Vũ Phong	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
3	Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên HĐQT
4	Phạm Đức Hải	Thành viên HĐQT
5	Hồ Thị Ngọc Tuyền	Thành viên HĐQT

- **Các tiểu ban của HĐQT:** Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

▪ **Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị**

ÔNG: TĂNG VĂN HÙNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
▪ Ngày sinh	: 12/11/1980
▪ Địa chỉ thường trú	: 57/12/2 Đường số 18, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Luật
▪ Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Chủ tịch Hội đồng quản trị
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP DIC Môi Trường
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ năm 2004 - 2008	: Chuyên viên thi hành án dân sự Quận Tân Bình, TP. HCM - Đội thi hành án Quận Tân Bình, TP HCM
+ Từ năm 2008 - 2018	: Phó ban phụ trách Ban Pháp chế và tuân thủ - ngân hàng TMCP An Bình
+ Từ năm 2019 - nay	: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD - Công ty cổ phần DIC Môi Trường Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu của CTCP DIC Môi Trường	: 811.125 cổ phần - chiếm 18,53% VDL
▪ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo mức do ĐHCĐ quyết định

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

ÔNG: LÊ VŨ PHONG - TV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC	
▪ Ngày sinh	: 28/10/1986
▪ Địa chỉ thường trú	: 104/ATH An Phú Trung, Ba Tri, Bến Tre
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Luật
▪ Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ tháng 05/2008 - 12/2018	: Trưởng trạm Thị trấn - Ban Quản Lý Khai Thác Cung Cấp Nước Sinh Hoạt Châu Thành
+ Từ tháng 12/2018 - nay	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 1.417 cổ phần - chiếm 0,03% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu của UBND Tỉnh Bến Tre	: 1.478.085 cổ phần - chiếm 33,76% VDL
▪ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo mức do ĐHĐCĐ quyết định

BÀ: NGUYỄN THỊ THANH NGA - TV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
▪ Ngày sinh	: 20/11/1975
▪ Địa chỉ thường trú	: Tổ 6, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Trình độ chuyên môn	: Cử nhân ngành Kế toán
▪ Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên Hội đồng quản trị
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Nhân viên kế toán tại CTCP Thương mại dịch vụ và truyền thông TPS

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

<p>▪ Quá trình công tác:</p>	
+ Từ tháng 10/1995 - 5/1997	: Nhân viên Kế toán - Công ty VMEP
+ Từ tháng 3/1998 - 12/2000	: Nhân viên Kế toán - Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Duy Linh
+ Từ tháng 1/2001 - 6/2002	: Nhân viên Kế toán - Chi nhánh CTCP Vùng đất kỹ thuật số
+ Từ tháng 7/2002 - 9/2005	: Nhân viên kế toán - Công ty TNHH Ehomes Việt Nam
+ Từ tháng 12/2005 - 7/2010	: Nhân viên kế toán - Công ty TNHH Archetype Việt Nam
+ Từ tháng 8/2010 - 6/2015	: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Europ Continents Việt Nam
+ Từ tháng 3/2016 - 8/2016	: Kế toán trưởng - CTCP FCE Việt Nam
+ Từ tháng 9/2016 - 3/2018	: Trưởng phòng kế toán - Công ty TNHH JGC Việt Nam
+ Từ tháng 9/2020 - 06/2024	: Nhân viên kế toán – Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ và truyền thông TPS
+ Từ tháng 4/2023 - nay	: Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành
+ Từ tháng 7/2024 - nay	: Phó phòng kinh doanh – Công ty cổ phần tập đoàn AMDI
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL
▪ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: <i>Họ tên: Ông Cù Anh Tuấn</i> <i>Mối quan hệ: Chồng</i>	: 1.170.612 cổ phần - chiếm 26,74% VDL

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo mức do ĐHĐCĐ quyết định

707
 Y
 N
 HOA
 NH
 P. ĐỀ

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

ÔNG: PHẠM ĐỨC HẢI - TV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
▪ Ngày sinh	: 18/04/1973
▪ Địa chỉ thường trú	: 12A01-24T1 Hoàng Đạo Thúy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Trình độ chuyên môn	: <ul style="list-style-type: none"> • Cử nhân ĐH Thương mại; • Cử nhân Học viện Quan hệ Quốc tế; • Cử nhân ĐH Sư phạm ngoại ngữ; • Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trường Paramouth của Mỹ.
▪ Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên Hội đồng quản trị
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Giám đốc kinh doanh tại Công ty Samsung Việt Nam
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ năm 1994 - 1996	: Nhân viên kinh doanh - Công ty SYM Đài Loan
+ Từ năm 1996 - 2000	: Trưởng phòng kinh doanh - Công ty Cargill Việt Nam
+ Từ năm 2000 - 2014	: Giám đốc kinh doanh - Công ty Colgate Việt Nam
+ Từ năm 2014 - 2023	: Giám đốc kinh doanh - Công ty Samsung Việt Nam
+ Từ năm 2019 - nay	: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành.
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 373.872 cổ phần - chiếm 8,54% VĐL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VĐL
▪ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	: 0 cổ phần - chiếm 0% VĐL

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo mức do ĐHCĐ quyết định

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

BÀ: HỒ THỊ NGỌC TUYẾN - TV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
▪ Ngày sinh	: 03/02/1984
▪ Địa chỉ thường trú	: 15 Tổ 1, ấp Tân Huệ Tây, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán
▪ Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên Hội đồng quản trị
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không
▪ Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 01/2007 - 12/2018	: Kế toán vật tư, kiêm văn thư lưu trữ Ban quản lý khai thác cung cấp nước sinh hoạt Châu Thành.
+ Từ tháng 12/2018 - 05/2020	: Chuyên viên Phòng Dịch vụ khách hàng Công ty Cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành.
+ Từ tháng 06/2020 - 06/2023	: Chuyên viên Phòng Hành chính – Nhân sự Công ty Cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành.
+ Từ tháng 06/2023 - nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành.
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 70.707 cổ phần - chiếm 1,62% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL
▪ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo mức do ĐHĐCĐ quyết định

2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban kiểm soát

- **Cơ cấu Ban kiểm soát**

Bảng 22. Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Trương Ngọc Tú	Trưởng BKS



Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Họ tên	Chức vụ
2	Mai Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
3	Nguyễn Chi Thảo	Thành viên

▪ **Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát**

BÀ: TRƯƠNG NGỌC TÚ – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	
▪ Ngày sinh	: 16/02/1991
▪ Địa chỉ thường trú	: xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
▪ Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Trưởng Ban kiểm soát
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Chuyên viên Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp, Sở Tài chính Bến Tre
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ tháng 05/2014 - 10/2016	: Chuyên viên phòng ngân sách hành chính sự nghiệp - Sở Tài chính Bến Tre
+ Từ tháng 11/2016 - 06/2022	: Chuyên viên phòng Tài chính hành chính sự nghiệp - Sở Tài chính Bến Tre
+ Từ tháng 07/2022 - nay	: Chuyên viên Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp - Sở Tài Chính Bến Tre
+ Từ tháng 06/2023 - nay	: Thành viên BKS Công ty Cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành.
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL
▪ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo mức do ĐHĐCĐ quyết định

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

BÀ: MAI NGUYỄN NGỌC ANH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	
▪ Ngày sinh	: 30/06/1987
▪ Địa chỉ thường trú	: 14/2 Khe Sanh, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế ngành kinh tế và quản lý công
▪ Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên BKS
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Trưởng bộ phận Liên kết khách hàng CTCP Đầu tư Bất động sản DHA
▪ Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 10/2009 – 08/2014	: Chuyên viên khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
+ Từ tháng 09/2014 – 03/2016	: Chuyên viên cao cấp Quan hệ KHCN - Ngân hàng Phát triển TPHCM
+ Từ tháng 04/2016 – 04/2018	: Phó Giám đốc - Công ty TNHH DV BĐS An Phước
+ Từ tháng 05/2018 – 05/2021	: Trưởng phòng giao dịch - Ngân hàng TMCP Việt Á
+ Từ tháng 07/2022 – 06/2023	: Trưởng bộ phận Liên kết khách hàng CTCP Đầu tư Bất động sản DHA
+ Từ tháng 06/2023 - nay	: Thành viên BKS Công ty Cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL
▪ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo mức do ĐHĐCĐ quyết định

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

BÀ: NGUYỄN CHI THẢO – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	
▪ Ngày sinh	: 16/12/1988
▪ Địa chỉ thường trú	: 262/13 Lũy Bán Bích, Quận Tân Phú, TP HCM
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
▪ Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên Ban kiểm soát
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: <ul style="list-style-type: none"> • Giảng viên Trường ĐH Giao Thông Vận Tải TP.HCM • Kế toán trưởng Công ty TNHH TM DV Tổng Hợp ACT
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ tháng 11/2011 – 06/2020	: Trưởng bộ phận đào tạo Công ty Cổ phần Misa.
+ Từ tháng 07/2020 - nay	: Kế toán trưởng Công ty TNHH TM DV Tổng Hợp ACT
+ Từ năm 2021 - nay	: Thành viên BKS Công ty Cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành.
+ Từ tháng 10/2022 – 08/2023	: Giảng viên Trường ĐH Công Nghệ Đồng Nai
+ Từ tháng 09/2023 - nay	: Giảng viên Trường ĐH Giao Thông Vận Tải TP.HCM
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VĐL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VĐL
▪ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	: 0 cổ phần - chiếm 0% VĐL

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo mức do ĐHĐCĐ quyết định

3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Bảng 23. Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Lê Vũ Phong	Giám đốc
2	Ngô Thị Cẩm Lý	Phó Giám đốc
3	Đoàn Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng

▪ **Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc**

Sơ yếu lý lịch Ông Lê Vũ Phong vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.

BÀ: NGÔ THỊ CẨM LÝ - PHÓ GIÁM ĐỐC	
▪ Ngày sinh	: 03/10/1987
▪ Địa chỉ thường trú	: B3.14 C/C 36 Trịnh Đình Thảo, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. HCM
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Trình độ chuyên môn	: Cử nhân quản trị khách sạn nhà hàng
▪ Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Phó Giám đốc
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không
▪ Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2006 - 2010	: Chuyên viên Quan hệ khách hàng – Ngân hàng TMCP Bản Việt
+ Từ năm 2010 - 2019	: Quản lý kinh doanh khu vực miền nam - Ngân hàng TMCP An Bình
+ Từ năm 2019 - nay	: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành.
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL
▪ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thực hiện theo quy chế tiền lương của Công ty

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

BÀ: ĐOÀN THỊ NGỌC LAN - KẾ TOÁN TRƯỞNG	
▪ Ngày sinh	: 16/10/1985
▪ Địa chỉ thường trú	: 158B, Bình Thành, Bình Phú, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre
▪ Quốc tịch	: Việt Nam
▪ Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán
▪ Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Kế toán trưởng
▪ Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không
▪ <i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ năm 2009 - 2017	: Kế toán nội bộ Công ty Cổ phần Du Lịch Bến Tre
+ Từ năm 2017 - 2018	: Phụ trách kế toán Sở Giao Thông Vận Tải Bến Tre : - Cảng Vụ Đường Thủy Nội Địa
+ Từ năm 2018 - 2022	: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành.
+ Từ năm 2023 - nay	: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành.
▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL
▪ Số cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL
▪ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	: 0 cổ phần - chiếm 0% VDL

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thực hiện theo quy chế tiền lương của Công ty

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm trong nhiệm kỳ 2023 - 2028, Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành luôn cố gắng thực hiện tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động. Ban Lãnh đạo Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và có nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; chấp hành các chính sách pháp luật theo quy định của Nhà nước trong quản lý điều hành Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Bảng 24. Thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của Người nội bộ

Đơn vị tính: Đồng

Bên liên quan	Chức vụ	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
Tiền lương các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc				
Tăng Văn Hưng	Chủ tịch	484.588.638	505.966.350	
Trần Văn Hoàn	Giám đốc	-	-	Nghi hưu năm 2021
Lê Vũ Phong	Giám đốc	306.165.444	367.351.155	
Ngô Thị Cẩm Lý	Phó Giám đốc	377.932.330	473.300.822	
Tổng cộng		1.168.686.412	1.346.618.327	

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023
của CTCP Cấp nước sinh hoạt Châu Thành*

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

Đơn vị tính: Đồng

STT	Bên liên quan	Chức vụ	Thù lao		Thưởng		Lương + khác		Tổng thu nhập	
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023
1	Tăng Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	25.000.000	484.588.638	480.966.350	484.588.638	505.966.350
2	Lê Vũ Phong	Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc	-	-	-	25.000.000	306.165.444	342.351.155	306.165.444	367.351.155
3	Cù Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	60.000.000	84.000.000	1.500.000	5.500.000	-	-	61.500.000	89.500.000
4	Phạm Đức Hải	Thành viên HĐQT	60.000.000	84.000.000	1.500.000	5.500.000	-	-	61.500.000	89.500.000
5	Hồ Thị Ngọc Tuyền	Thành viên HĐQT	-	49.000.000	-	5.000.000	107.896.791	105.840.222	107.896.791	159.840.222
6	Trương Ngọc Tú	Trưởng BKS	-	25.200.000	-	1.000.000	-	3.500.000	-	29.700.000
7	Mai Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên BKS	-	43.200.000	-	2.000.000	-	3.500.000	-	48.700.000
8	Nguyễn Chi Thảo	Thành viên BKS	43.200.000	43.200.000	1.500.000	2.000.000	-	3.500.000	44.700.000	48.700.000
10	Ngô Thị Cẩm Lý	Phó Giám đốc	-	-	-	25.000.000	377.932.330	448.300.822	377.932.330	473.300.822
11	Đoàn Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng	-	-	-	15.000.000	126.020.556	194.291.642	126.020.556	209.241.642
Tổng cộng			163.200.000	328.600.000	4.500.000	111.000.000	1.402.603.759	1.582.250.191	1.570.303.759	1.812.558.549

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

III. PHỤ LỤC

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ;
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 06/11/2024;
3. Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành chỉnh sửa lần thứ 4;
4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.
5. Và các hồ sơ tài liệu khác liên quan.

**PHỤ LỤC I:
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tăng Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT	030080016614	57/12/2 Đường số 18, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM	0	0%
1.1	Nguyễn Thị Hải Yến	Vợ	001184057103	57/12/2 Đường số 18, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM	0	0%
1.2	Tăng Nguyễn Trí Dũng	Con trai	13 tuổi	57/12/2 Đường số 18, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM	0	0%
1.3	Tăng Nguyễn Bảo Trâm	Con gái	11 tuổi	57/12/2 Đường số 18, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM	0	0%
1.4	Tăng Nguyễn Bảo Anh	Con gái	03 tuổi	57/12/2 Đường số 18, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM	0	0%
1.5	Tăng Bá Chuân	Bố đẻ	030045004065	233/74/3 Bùi Thị Xuân, P.I, TP.Bảo Lộc, T.Lâm Đồng	0	0%
1.6	Trần Thị Định	Mẹ đẻ	042148008130	233/74/3 Bùi Thị Xuân, P.I, TP.Bảo Lộc, T.Lâm Đồng	0	0%

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mỗi quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.7	Tăng Văn An	Anh ruột	040073022157	233/74/3 Bùi Thị Xuân, P.I, TP.Bảo Lộc, T.Lâm Đồng	0	0%
1.8	Trần Thị Hoa	Chị dâu	038189043394	233/74/3 Bùi Thị Xuân, P.I, TP.Bảo Lộc, T.Lâm Đồng	0	0%
1.9	Tăng Thị Hải Hà	Chị ruột	030175023155	233/35 Bùi Thị Xuân, P.I, TP.Bảo Lộc, T.Lâm Đồng	0	0%
1.10	Nguyễn Duy Lâm	Anh rể	001071049858	233/35 Bùi Thị Xuân, P.I, TP.Bảo Lộc, T.Lâm Đồng	0	0%
1.11	Nguyễn Trọng Lạng	Bố vợ	đã mất	Số 10 ngách 208 ngõ 290 Kim Mã, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội	0	0%
1.12	Nguyễn Thị Kim Thoa	Mẹ vợ	C1039425	Số 10 ngách 208 ngõ 290 Kim Mã, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội	0	0%
2	Lê Vũ Phong	Giám Đốc	Số CCCD: 083086015369, Ngày cấp: 22/09/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	135 KP3, Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.	1,417	0,03%
2.1	Nguyễn Thị Vân Em	Vợ	Số CCCD: 083189011643, Ngày cấp: 26/08/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	135 KP3, Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.	0	0%
2.2	Lê Thảo Vy	Con gái	Còn nhỏ	135 KP3, Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu	0	0%

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mọi quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
				Thành, Tỉnh Bến Tre.		
2.3	Lê Hoàng Nam	Con trai	Còn nhỏ	135 KP3, Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.	0	0%
2.4	Lê Văn Định	Cha	Số CCCD: 083057000377, Ngày cấp: 30/03/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	104/ATH, An Phú Trung, Ba Tri, Bến Tre.	0	0%
2.5	Nguyễn Thị Mang	Mẹ	Số CCCD: 083154001051, Ngày cấp: 13/04/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	104/ATH, An Phú Trung, Ba Tri, Bến Tre.	0	0%
2.6	Nguyễn Ngọc Triệu	Cha vợ	Số CCCD: 083054002821, Ngày cấp: 26/09/2022, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Tam Phước, Châu Thành, Bến Tre.	0	0%
2.7	Trần Thị Kinh	Mẹ vợ	Số CCCD: 083152010516, Ngày cấp: 26/09/2022, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Tam Phước, Châu Thành, Bến Tre.	0	0%
2.9	Lê Thị Kim Thoa	Chị ruột	Số CCCD: 083180018361, Ngày cấp: 10/07/2021, Nơi	386/2 Lê Văn Sỹ, P14, Q3, TPHCM	0	0%

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Môi quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
			cấp: Cục CSQLHC về TTXH.			
2.10	Lê Thanh Phong	Anh ruột	Số CCCD: 083082001684, Ngày cấp: 13/4/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	104/ATH, An Phú Trung, Ba Tri, Bến Tre.	0	0%
2.11	Nguyễn Thế Cường	Anh rể	Số CCCD: 079080020368, Ngày cấp: 10/07/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	386/2 Lê Văn Sỹ, P14, Q3, TPHCM	0	0%
2.12	Phạm Thị Cẩm Nhung	Chị dâu	Số CCCD: 083190002541, Ngày cấp: 17/4/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	104/ATH, An Phú Trung, Ba Tri, Bến Tre.	0	0%
3	Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên HĐQT	Số CCCD: 022175000312, Ngày cấp: 17/05/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 6, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	0	0%
3.1	Cù Anh Tuấn	Chồng	Số CCCD: 001072013062, Ngày cấp: 23/05/2017, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 6, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	1.170.612	26,74%

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
3.2	Cù Đình Chí	Bố chồng	Đã mất năm 2008	Tổ 6, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	0	0%
3.3	Nguyễn Thị Tính	Mẹ chồng	Số CCCD: 001147003576, Ngày cấp: 18/03/2022, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 6, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	0	0%
3.4	Cù Ngọc Linh Trang	Con	Số CCCD: 001300017054, Ngày cấp: 17/05/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 6, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	0	0%
3.5	Cù Ngọc Mai Trang	Con	Số CCCD: 001307014281, Ngày cấp: 04/02/2022, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 6, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	0	0%
3.6	Cù Tuấn Minh	Con	Số CCCD: 001209023732, Ngày cấp: 01/02/2024, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 6, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	0	0%
3.7	Cù Minh Phú	Con	Số CCCD: 001221022188	Tổ 6, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	0	0%
3.8	Nguyễn Xuân Lập	Bố đẻ	Số CCCD: 042041000097,	Phòng 1006, tầng 10, Tòa nhà CT4-	0	0%

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
			Ngày cấp: 11/10/2022, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	5 Yên Hòa, Ngõ 6 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội		
3.9	Đinh Thị Thúy Phương	Mẹ đẻ	Số CCCD: 022141000312, Ngày cấp: 27/04/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Phòng 1006, tầng 10, Tòa nhà CT4-5 Yên Hòa, Ngõ 6 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
3.10	Nguyễn Thị Hải Yến	Chị gái	Số CCCD: 022168000020, Ngày cấp: 07/11/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Số nhà 23A, Ngõ 554, Đường Trường Chinh, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội	0	0%
3.11	Phạm Xuân Trường	Anh rể	Số CCCD: 001064003218, Ngày cấp: 15/01/2024, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Số nhà 23A, Ngõ 554, Đường Trường Chinh, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội	0	0%
3.12	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Chị gái	Số CCCD: 022170004825, Ngày cấp: 27/04/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Phòng 1002, tầng 10, Tòa nhà CT4-5 Yên Hòa, Ngõ 6 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
3.13	Nguyễn Việt Nguyệt	Anh rể	Số CCCD: 030064003380, Ngày cấp: 27/04/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về	Phòng 1002, tầng 10, Tòa nhà CT4-5 Yên Hòa, Ngõ 6 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận	0	0%

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
			TTXH.	Cầu Giấy, Hà Nội		
3.14	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Chị gái	Số CCCD: 022172000017, Ngày cấp: 06/07/2022, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Số nhà 108, tổ 32, Ngõ 193 trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
3.15	Công Văn Thắng	Anh rể	Số CCCD: 001072030901, Ngày cấp: 01/07/2022, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Số nhà 108, tổ 32, Ngõ 193 trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
4	Phạm Đức Hải	Thành viên HĐQT	001073016265 do Cục CSQLHC về TTXH Cấp ngày 29/04/2021	12A01-24T1 Hoàng Đạo Thúy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	373.872	8,54%
4.1	Phạm Hải Huy	Con trai	001203033545 do Cục CSQLHC về TTXH Cấp ngày 29/04/2021	Phòng 1313 SA2 Khu đô thị Smart City, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%
4.2	Phạm Hằng Anh	Con gái	001307055487 do Cục CSQLHC về TTXH Cấp ngày 15/12/2021	Phòng 1313 SA2 Khu đô thị Smart City, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%
4.3	Phạm Sỹ Cường	Bố đẻ	042038000032 do Cục CSQLHC về TTXH Cấp ngày 29/04/2021	Phòng 104 D8 Khu tập thể Vĩnh Hồ, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
4.4	Phạm Sỹ Hà	Anh trai	001070010632 do Cục CSQLHC về TTXH Cấp ngày 25/04/2021	Phòng 104 D8 Khu tập thể Vĩnh Hồ, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0	0%

470
 TỶ
 LÃN
 NHỊ
 HÃN
 I.T.

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Môi quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
4.5	Lê Hà Hải	Chị dâu	001173034292 do Cục CSQLHC về TTXH Cấp ngày 10/07/2021	Phòng 104 D8 Khu tập thể Vĩnh Hồ, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
4.6	Phạm Phương Anh	Em gái	001180017141 do Cục CSQLHC về TTXH Cấp ngày 19/06/2017	Số 61 Ngách 2 Ngõ Thái Thịnh 1, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
4.7	Nguyễn Thế Dũng	Em rể	001075038482 do Cục CSQLHC về TTXH Cấp ngày 10/07/2021	Số 61 Ngách 2 Ngõ Thái Thịnh 1, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
5	Hồ Thị Ngọc Tuyền	Thành viên HĐQT	083184006744 Ngày cấp 07/03/2022 . Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	15 Tổ 1, ấp Tân Huệ Tây, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.	70.707	1,62%
5.1	Huỳnh Thị Kim Y	Mẹ ruột	083148007308 Ngày cấp 18/09/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	237 ấp Phú Hữu, xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	0	0%
5.2	Hồ Văn Điệp	Cha ruột	Đã mất 2007.			
5.3	Nguyễn Thanh Sang	Chồng	083078012180 Ngày cấp 07/03/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	15 Tổ 1, ấp Tân Huệ Tây, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.	2.268	0,052
5.4	Nguyễn Quỳnh Giang	Con gái	083311005379 - Mã định danh	15 Tổ 1, ấp Tân Huệ Tây, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh	0	0%

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mỗi quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
				Bến Tre.		
5.5	Nguyễn Văn Kiệt	Cha chồng	083041003466 Ngày cấp 05/06/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	15 Tổ 1, ấp Tân Huệ Tây, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.	0	0%
5.6	Trần Thị Lệ Hoa	Mẹ chồng	083145002202 Ngày cấp 04/03/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	15 Tổ 1, ấp Tân Huệ Tây, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.	0	0%
5.7	Võ Thị Thanh Lan	Chị ruột	Số CCCD 0831 6800 1055; ngày cấp 31/3/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.	123B/I, khu phố 3, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh BT.	0	0%
5.8	Hồ Thị Ngọc Huệ	Chị ruột	Số CCCD 083179018528; ngày cấp 12/8/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.	237 ấp Phú Hữu, xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	0	0%
5.9	Hồ Thị Ngọc Mai	Chị ruột	83177006843 ngày cấp 10/7/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.	D16/459 tổ 10 ấp 4, xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.	0	0%



Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mỗi quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
5.10	Hồ Thị Lan Hương	Chị ruột	083181008919 Ngày cấp 26/09/2022. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	251C, ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.	0	0%
5.11	Hồ Thị Ngọc Yến	Em ruột	083187015078 Ngày cấp 08/08/2022. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	237 ấp Phú Hữu, xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	0	0%
5.12	Hồ Thị Ngọc Lê	Em ruột	083189009719 Ngày cấp 08/08/2022. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	237 ấp Phú Hữu, xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	0	0%
5.13	Nguyễn Minh Triều	Anh rể	Số CCCD 0830 6500 0453. Ngày cấp 25/3/2021 .Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	123B/I, khu phố 3, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh BT.	0	0%
5.14	Nguyễn Tấn Đạt	Anh rể	Số CCCD 079075013843 Ngày cấp 27/12/2021 .Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	D16/459 tổ 10 ấp 4, xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.	0	0%
5.15	Nguyễn Văn Thành	Anh rể	Số CCCD 080065085563	123C, Nguyễn Định, Khu phố 3	0	0%

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mỗi quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
			Ngày cấp 17/08/2021 .Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.		
5.16	Lê Văn Trí	Anh rể	Số CCCD 083076020940 Ngày cấp 30/11/2022 .Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	251C, ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.	0	0%
5.17	Nguyễn Hoàng Phú Hưng	Em rể	Số CCCD 082081003341 Ngày cấp 08/5/2022 .Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	ấp Phú Hưng, xã Phú Quý, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang.	0	0%
5.18	Nguyễn Huy Toàn	Em rể	Số CCCD 080089007244. Ngày cấp 14/8/2021 .Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	132/6 ấp Long Thành, xã Long Trì, huyện Châu Thành, Tỉnh Long An.	0	0%
6	Trương Ngọc Tú	Trưởng ban kiểm soát	Số CCCD 083191006919 Ngày cấp 31/12/2021 .Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	0	0%
6.1	Trương Văn Hòa	Bố đẻ	CCCD:	xã Thạnh Phú	0	0%

130
CỔ
CỔ
ƯỚC
TÁU
HÀN

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
			083066011700 cấp ngày 12/8/2021	Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre		
6.2	Bùi Thị Thảo	Mẹ đẻ	CCCD: 083168010321 cấp ngày 20/8/2021	xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	0	0%
7	Mai Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	Số CCCD 068187008569. Ngày cấp 17/6/2021 .Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	14/2 Khe Sanh, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng	0	0%
7.1	Mai Xuân Hùng	Bố đẻ	Đã mất			
7.2	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	Mẹ đẻ	079161019341 cấp ngày 09/06/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	14/2 Khe Sanh, P10, TP Đà Lạt, Lâm Đồng	0	0%
7.3	Hà Phước Tài	Bố chồng	079055006070 cấp ngày 12/8/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	207 Lương Nhữ Hộc, P11, Q5, TP. HCM	0	0%
7.4	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Mẹ chồng	079156016383 cấp ngày 26/02/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	207 Lương Nhữ Hộc, P11, Q5, TP. HCM	0	0%
7.5	Hà Thuận An	Chồng	079084015198 cấp ngày 22/02/2022 tại	207 Lương Nhữ Hộc, P11, Q5, TP. HCM	0	0%

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
			Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
7.6	Mai Nguyễn Thanh Trúc	Em ruột	068190007846 cấp ngày 10/08/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	14/02 Khe Sanh, P10, TP Đà Lạt, Lâm Đồng	0	0%
7.7	Nguyễn Công Chiến	Em rể	068091008182 cấp ngày 12/08/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1/37 Nguyễn Tử Lực, P8, TP Đà Lạt, Lâm Đồng	0	0%
7.8	Hà Phước Phương Anh	Con đẻ	Giấy khai sinh số 69/2023 do UBND Phường 11 Quận 5 cấp ngày 12/07/2023	207 Lương Nhữ Học, P11, Q5, TP. HCM	0	0%
8	Nguyễn Chi Thảo	Kiểm soát viên	077188004074, 25/04/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	118/96 Phan Huy Ích, P15, Quận Tân Bình, HCM	0	0%
8.1	Nguyễn Văn Xuân	Bố đẻ	046057000221, 25/04/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Áp Công Thành, Xã Quảng Thành, Huyện Châu Đức, Tỉnh BRVT	0	0%
8.2	Nguyễn Thị Kim Chi	Mẹ đẻ	077167000864, 25/04/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Áp Công Thành, Xã Quảng Thành, Huyện Châu Đức, Tỉnh BRVT	0	0%
8.3	Nguyễn Xuân Tuấn	Anh ruột	077087001462, 15/12/2022 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung Cư 9View, Tầng Nhon Phú, P. Phước Long B, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM	0	0%

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Môi quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
8.4	Trần Thương Thương	Chị dâu	215157833, 24/03/2016, Công an Bình Định	Chung Cư 9View, Tầng Nhon Phú, P. Phước Long B, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM	0	0%
8.5	Nguyễn Thị Giáng Châu	Em ruột	077191008157, 22/03/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	118/96 Phan Huy Ích, P15, Quận Tân Bình, HCM	0	0%
8.6	Nguyễn Thị Kim Quy	Em ruột	077193003954, 25/04/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	118/96 Phan Huy Ích, P15, Quận Tân Bình, HCM	0	0%
8.7	Nguyễn Thị Quý Hương	Em ruột	077195009029, 22/03/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	118/96 Phan Huy Ích, P15, Quận Tân Bình, HCM	0	0%
9	Ngô Thị Cẩm Lý	Phó giám đốc	049187000282 cấp ngày 10/07/2023 tại cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	ấp Thạnh Hựu, xã Tam Phước, Huyện Châu Thành, Bến Tre	0	0%
9.1	Nguyễn Thị Thu Hương	Mẹ đẻ	049161000341 cấp ngày 14/03/2022 tại cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Tổ 5, Hoà Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0	0%
9.2	Ngô Thị Hiền Lê	Em gái	049189020154 cấp ngày 08/05/2022 tại cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Tổ 5, Hoà Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0	0%

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mỗi quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
9.3	Nguyễn Ngọc Phương	Em rể	048090006727 cấp ngày 20/01/2022 tại cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Tổ 5, Hoà Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0	0%
9.4	Ngô Nguyên Huy Luận	Em trai	048099001261 cấp ngày 16/02/2022 tại cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Tổ 5, Hoà Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0	0%
10	Đoàn Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng	083185003447	158B, Bình Thành, Bình Phú, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	0	0%
10.1	Đoàn Minh Hoàng	Bố đẻ	083055001277	158B, Bình Thành, Bình Phú, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	0	0%
10.2	Nguyễn Thị Kim Hoàng	Mẹ đẻ	083156001559	158B, Bình Thành, Bình Phú, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	0	0%
10.3	Lưu Minh Tân	Bố chồng	320050450	605D, Khu phố 3, Phường 8, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	0	0%
10.4	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Mẹ chồng	083159000359	605D, Khu phố 3, Phường 8, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	0	0%
10.5	Lưu Minh Liêm	Chồng	083084017745	605D, Khu phố 3, Phường 8, TP. Bến Tre, Tỉnh	0	0%




Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành

STT	Tên tổ chức/cá nhân là người nội bộ/ người có liên quan	Chức vụ/ Mỗi quan hệ	Số CMND; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
				Bến Tre		
10.6	Đoàn Thanh Thảo	Em ruột	083189005237	158B, Bình Thành, Bình Phú, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	0	0%
10.7	Lưu Gia Mẫn	Con đẻ	083214004040	158B, Bình Thành, Bình Phú, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	0	0%

Bến Tre, ngày 10 tháng 10 năm 2024

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH


NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TẶNG VĂN HÙNG

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC PHÒNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



ĐÌNH QUANG THUẬN